

BỘ TÀI CHÍNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI CHÍNH – MARKETING

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

1.1 Tên học phần (tiếng Việt):	Luật cạnh tranh
1.2 Tên học phần (Tiếng Anh):	Competition Law
1.3 Trình độ đào tạo:	Đại học
1.4 Định hướng đào tạo:	Ứng dụng
1.5 Mã học phần:	011327
1.6 Số tín chỉ:	2
1.7 Thuộc khối kiến thức:	Kiến thức ngành
1.8 Phân bổ thời gian (số giờ):	
- Lý thuyết:	15
- Nghiên cứu tình huống và thảo luận:	30
- Thực hành:	0
- Tự học:	55
1.9 Bộ môn/Khoa phụ trách học phần:	Bộ môn Luật/Khoa Kinh tế - Luật
1.10 Điều kiện tham gia học phần:	
- Điều kiện tiên quyết:	Lý luận chung Nhà nước và pháp luật
- Học phần học trước:	Luật thương mại 1, Luật thương mại 2
- Học phần song hành:	Không

2. MÔ TẢ TÓM TẮT NỘI DUNG CỦA HỌC PHẦN

Học phần cung cấp các kiến thức tổng quan về cạnh tranh và pháp luật cạnh tranh, kiến thức pháp lý liên quan đến kiểm soát hành vi hạn chế cạnh tranh, hành vi tập trung kinh tế, kiến thức pháp luật và cách thức phòng chống về hành vi cạnh tranh không lành mạnh.

3. MỤC TIÊU CỦA HỌC PHẦN:

3.1. Mục tiêu chung:

Giúp người học hiểu và áp dụng được kiến thức và kỹ năng giải quyết vấn đề pháp lý liên quan đến pháp luật về cạnh tranh.

3.2. Mục tiêu cụ thể:

+ *Về kiến thức:*

- Trình bày được nguồn gốc, khái niệm, bản chất, chức năng của cạnh tranh; đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh, nguồn của pháp luật cạnh tranh; nhận thức được vai trò của pháp luật cạnh tranh và mối quan hệ của pháp luật cạnh tranh với các lĩnh vực luật cơ bản khác;

- Phân tích được những nội dung của pháp luật cạnh tranh liên quan: hành vi cạnh tranh không lành mạnh, hành vi hạn chế cạnh tranh và tổ tụng cạnh tranh;

- Phân biệt và so sánh được giữa tổ tụng cạnh tranh và tổ tụng khác;

- Lựa chọn được các hình thức xử lý tương ứng với các hành vi vi phạm pháp luật cạnh tranh.

+ *Về kỹ năng:*

- Tìm kiếm được các quy định của pháp luật về cạnh tranh;

- Tranh luận, phản biện các vấn đề pháp lý về cạnh tranh;

- Vận dụng các kiến thức pháp lý về pháp luật cạnh tranh để giải quyết tình huống liên quan.

+ *Về mức độ tự chủ và chịu trách nhiệm*

- Trách nhiệm đối với việc học tập, làm việc nhóm hoặc độc lập; có ý thức tôn trọng pháp luật;

- Nghiêm túc, khách quan trong nghiên cứu khoa học và công tác.

- Tích cực, chủ động tìm hiểu quy định pháp luật mới nhằm phục vụ công tác của mình.

4. CHUẨN ĐẦU RA CỦA HỌC PHẦN:

4.1 Chuẩn đầu ra của học phần:

Ký hiệu	Nội dung
CLO1	Trình bày được các khái niệm cơ bản của luật cạnh tranh
CLO2	Giải thích được quy định pháp lý về hành vi cạnh tranh không lành mạnh, hành vi hạn chế cạnh tranh
CLO3	Phân biệt được quy định về thủ tục tổ tụng cạnh tranh và thủ tục tổ tụng khác
CLO4	Đánh giá tình huống và quyết định sử dụng quy định pháp luật phù hợp để giải quyết tình huống pháp lý về cạnh tranh, xử lý vi phạm pháp luật đối với hành vi vi phạm pháp luật cạnh tranh
CLO5	Xây dựng tư duy pháp lý trong việc giải quyết tình huống liên quan
CLO6	Vận dụng các quy định pháp luật phù hợp để giải quyết tình huống về cạnh tranh
CLO7	Kỹ năng tranh luận và phản biện để bảo vệ quan điểm liên quan đến tình huống pháp lý về cạnh tranh

CLO8	Hình thành ý thức, tôn trọng và tuân thủ pháp luật, có tinh thần làm việc nghiêm túc, khoa học, trách nhiệm.
CLO9	Có thái độ khách quan và khoa học trong nghiên cứu và trao đổi những vấn đề pháp lý liên quan đến lĩnh vực cạnh tranh
CLO10	Tự tin thể hiện quan điểm pháp lý và bảo vệ được quan điểm cá nhân

4.2 Mối quan hệ giữa chuẩn đầu ra của học phần (CLOs) với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOs):

Chuẩn đầu ra của học phần	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10
CLO 1			I							
CLO 2			R							
CLO 3			R							
CLO 4			M							
CLO 5							I			
CLO 6							R			
CLO 7							M			
CLO 8									I	
CLO 9									R	
CLO 10									M	
Tổng hợp học phần			M				M		M	

Chú thích: Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLOs với PLOs được xác định cụ thể như sau:

- *I (Introduced)* – Học phần có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức giới thiệu/bắt đầu.
- *R (Reinforced)* – Học phần có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...
- *M (Mastery)* – Học phần có hỗ trợ cao đạt được PLO và ở mức thuần thục/thông hiểu
- *A (Assessed)* – Học phần quan trọng (hỗ trợ tối đa việc đạt được PLO) cần được thu thập minh chứng để đánh giá chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

5. NỘI DUNG VÀ KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY:

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học	Phương pháp giảng	Yêu cầu sinh viên
		GIỜ LÊN LỚP		

		Lý thuyết	Thực hành tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	Thực hành tại PM, PMP, DN	Tự học	đạy – học tập	chuẩn bị trước khi đến lớp
Tuần 1: Từ: Đến...	Chương 1: Những vấn đề lý luận về cạnh tranh và pháp luật cạnh tranh 1.1. Khái quát về cạnh tranh 1.1.1. Khái niệm về cạnh tranh 1.1.2. Các hình thức cạnh tranh 1.1.3. Vai trò và ý nghĩa của cạnh tranh và nhu cầu điều tiết cạnh tranh bằng chính sách cạnh tranh 1.2. Những vấn đề lý luận về pháp luật cạnh tranh 1.2.1. Khái niệm, đặc trưng của pháp luật cạnh tranh 1.2.2. Quá trình phát triển và hoàn thiện pháp luật cạnh tranh trên thế giới 1.3. Khái quát về pháp luật	2		2		6	<u>GV:</u> * Thuyết giảng * Tổ chức thảo luận nhóm * Đặt câu hỏi thảo luận <u>SV:</u> * Nghe giảng, ghi chép bài * Thảo luận và trình bày kết quả theo nhóm các câu hỏi được GV giao trước theo hướng dẫn của GV	Đọc trước tài liệu [1], Chương 1 (tr.5-49), Chương 2 (Tr.72-101), VBQPPL liên quan Chuẩn bị trước các câu hỏi thảo luận Đọc thêm tài liệu [2] về nội dung liên quan

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Phương pháp giảng dạy – học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	Thực hành tại PM, PMP, DN	Tự học		
	cạnh tranh 1.3.1. Sự phát triển pháp luật cạnh tranh ở Việt nam 1.3.2. Nguồn của pháp luật cạnh tranh Việt Nam Chương 2: Căn cứ xác định hành vi hạn chế cạnh tranh 2.1. Xác định thị trường liên quan 2.1.1. Những khái niệm cơ bản về thị trường liên quan trên thế giới 2.1.2. Quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành về thị trường liên quan							
Tuần 2: Từ: Đến...	Chương 2: Căn cứ xác định hành vi hạn chế cạnh tranh (tt) 2.2. Sức mạnh thị trường 2.1.1. Những	1		1		5	<u>GV:</u> * Thuyết giảng * Hướng dẫn và tổ chức thuyết trình, phản biện giữa các	Đọc trước tài liệu [1], Chương 2 (tr.101-120), Chương 3 (Tr.121-136),

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Phương pháp giảng dạy – học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	Thực hành tại PM, PMP, DN	Tự học		
	khái niệm cơ bản về sức mạnh thị trường ở trên thế giới 2.2.2. Quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành về sức mạnh thị trường Chương 3: Pháp luật về kiểm soát thỏa thuận hạn chế cạnh tranh 3.1. Khái quát về thỏa thuận hạn chế cạnh tranh 3.1.1. Khái niệm thỏa thuận hạn chế cạnh tranh 3.1.2. Đặc điểm hành vi thỏa thuận hạn chế cạnh tranh 3.1.3. Phân loại thỏa thuận hạn chế cạnh tranh						<i>nhóm</i> * <i>Đánh giá hoạt động thuyết trình</i> * <i>Tổ chức thảo luận nhóm và giải quyết tình huống</i> <u>SV:</u> * <i>Nghe giảng, ghi chép bài</i> * <i>Thuyết trình, đặt câu hỏi/trả lời</i> * <i>Thảo luận và trình bày kết quả theo nhóm các câu hỏi được GV giao trước theo hướng dẫn của GV</i>	<i>VBQPPL</i> <i>liên quan</i> Chuẩn bị trước các câu hỏi thảo luận, tình huống Chuẩn bị thuyết trình Đọc thêm tài liệu [2] về nội dung liên quan
Tuần 3: Từ:	Chương 3: Pháp luật về kiểm soát	2		2		6	<u>GV:</u> * <i>Thuyết giảng</i>	Đọc trước tài liệu [1], Chương 3

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Phương pháp giảng dạy – học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	Thực hành tại PM, PMP, DN	Tự học		
.... Đến...	thỏa thuận hạn chế cạnh tranh (tt) 3.2. Quy định về thỏa thuận hạn chế cạnh tranh theo Luật cạnh tranh Việt Nam 3.2.1. Các hình thức thỏa thuận hạn chế cạnh tranh 3.2.2. Hậu quả pháp lý của việc thực hiện hành vi thỏa thuận hạn chế cạnh tranh 3.2.3. Áp dụng Luật Cạnh tranh trong việc kiểm soát thỏa thuận hạn chế cạnh tranh đối với các hiệp hội ngành nghề						<i>* Hướng dẫn và tổ chức thuyết trình, phản biện giữa các nhóm</i> <i>* Đánh giá hoạt động thuyết trình</i> <i>* Tổ chức thảo luận nhóm và giải quyết tình huống</i> <u>SV:</u> <i>* Nghe giảng, ghi chép bài</i> <i>* Thuyết trình, đặt câu hỏi/trả lời</i> <i>* Thảo luận và trình bày kết quả theo nhóm các câu hỏi được GV giao trước theo hướng dẫn của GV</i>	(tr.136-156), VBQPPL liên quan Chuẩn bị trước các câu hỏi thảo luận, tình huống Chuẩn bị thuyết trình Đọc thêm tài liệu [2] về nội dung liên quan
Tuần 4: Từ: Đến...	Chương 3: Pháp luật về kiểm soát thỏa thuận hạn chế cạnh tranh (tt)	1		3		4	<u>GV:</u> <i>* Thuyết giảng</i> <i>* Hướng dẫn và tổ chức thuyết trình,</i>	Đọc trước tài liệu [1], Chương 4 (tr.157-234), VBQPPL

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Phương pháp giảng dạy – học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	Thực hành tại PM, PMP, DN	Tự học		
	Chương 4: Pháp luật về kiểm soát hành vi lạm dụng vị trí thống lĩnh thị trường, vị trí độc quyền 4.1. Khái quát về hành vi lạm dụng vị trí thống lĩnh thị trường, vị trí độc quyền 4.1.1. Khái niệm, đặc điểm về hành vi lạm dụng vị trí thống lĩnh thị trường, vị trí độc quyền để hạn chế cạnh tranh 4.1.2. Phân loại hành vi lạm dụng vị trí thống lĩnh thị trường, vị trí độc quyền để cạnh tranh						<i>phản biện giữa các nhóm</i> <i>* Đánh giá hoạt động thuyết trình</i> <i>* Tổ chức thảo luận nhóm và giải quyết tình huống</i> <u>SV:</u> <i>* Nghe giảng, ghi chép bài</i> <i>* Thuyết trình, đặt câu hỏi/trả lời</i> <i>* Thảo luận và trình bày kết quả theo nhóm các câu hỏi được GV giao trước theo hướng dẫn của GV</i>	<i>liên quan</i> Chuẩn bị trước các câu hỏi thảo luận, tình huống Chuẩn bị thuyết trình Đọc tài liệu [2] về nội dung liên quan
Tuần 5: Từ: Đến...	Chương 4: Pháp luật về kiểm soát hành vi lạm dụng vị trí thống lĩnh thị trường, vị trí	2		2		6	<u>GV:</u> <i>* Thuyết giảng</i> <i>* Tổ chức thảo luận nhóm và giải quyết tình</i>	Đọc trước tài liệu [1], Chương 4 (tr.157-234) (tt), VBQPPL liên quan

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Phương pháp giảng dạy – học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	Thực hành tại PM, PMP, DN	Tự học		
	độc quyền 4.2. Quy định về hành vi lạm dụng vị trí thống lĩnh thị trường, vị trí độc quyền theo Luật cạnh tranh Việt Nam 4.2.1. Xác định vị trí thống lĩnh thị trường, vị trí độc quyền của doanh nghiệp 4.2.2. Các hành vi lạm dụng vị trí thống lĩnh thị trường 4.2.3. Hành vi lạm dụng vị trí độc quyền để hạn chế cạnh tranh 4.2.4. Các biện pháp xử lý đối với doanh nghiệp thực hiện hành vi lạm dụng vị trí thống lĩnh thị trường, vị trí độc quyền để hạn chế cạnh						<i>huớng</i> <u>SV:</u> <i>* Nghe giảng, ghi chép bài</i> <i>* Thảo luận và trình bày kết quả theo nhóm các câu hỏi được GV giao trước theo hướng dẫn của GV</i>	Chuẩn bị trước các câu hỏi thảo luận, tình huống Chuẩn bị thuyết trình Đọc tài liệu [2] về nội dung liên quan, VBQPPL liên quan

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Phương pháp giảng dạy – học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	Thực hành tại PM, PMP, DN	Tự học		
	tranh							
Tuần 6: Từ: Đến...	Chương 4: Pháp luật về kiểm soát hành vi lạm dụng vị trí thống lĩnh thị trường, vị trí độc quyền (tt)	0		4		3	<u>GV:</u> * Tổ chức thảo luận nhóm và giải quyết tình huống <u>SV:</u> * Thảo luận và trình bày kết quả theo nhóm các câu hỏi được GV giao trước theo hướng dẫn của GV	Chuẩn bị trước các câu hỏi thảo luận, tình huống
Tuần 7: Từ: Đến...	Chương 5: Pháp luật về kiểm soát tập trung kinh tế 5.1. Khái quát về tập trung kinh tế 5.1.1. Khái niệm, đặc điểm của tập trung kinh tế 5.1.2. Phân loại tập trung kinh tế 5.1.3. Ảnh hưởng của tập trung kinh tế đối với môi trường cạnh tranh	2		2		6	<u>GV:</u> * Thuyết giảng * Hướng dẫn và tổ chức thuyết trình, phân biện giữa các nhóm * Đánh giá hoạt động thuyết trình * Tổ chức thảo luận nhóm và giải quyết tình huống <u>SV:</u> * Nghe giảng, ghi	Đọc trước tài liệu [1], Chương 5 (tr.235-278), VBQPPL liên quan Chuẩn bị trước các câu hỏi thảo luận, tình huống Chuẩn bị thuyết trình Đọc tài liệu [2] về nội dung liên quan

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Phương pháp giảng dạy – học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	Thực hành tại PM, PMP, DN	Tự học		
	tranh 5.1.4. Một số quan điểm và mô hình về kiểm soát tập trung kinh tế 5.2. Quy định về tập trung kinh tế theo Luật Cạnh tranh Việt Nam 5.2.1. Các hình thức tập trung kinh tế 5.2.2. Hậu quả pháp lý của tập trung kinh tế						chép bài * Thuyết trình, đặt câu hỏi/trả lời * Thảo luận và trình bày kết quả theo nhóm các câu hỏi được GV giao trước theo hướng dẫn của GV	
Tuần 8: Từ: Đến...	Chương 6: Pháp luật về cạnh tranh không lành mạnh 6.1. Khái quát về cạnh tranh không lành mạnh 6.1.1. Khái niệm cạnh tranh không lành mạnh 6.1.2. Các đặc điểm của hành vi cạnh tranh không lành mạnh	2		2		8	GV: * Thuyết giảng * Hướng dẫn và tổ chức thuyết trình, phản biện giữa các nhóm * Đánh giá hoạt động thuyết trình * Tổ chức thảo luận nhóm và giải quyết tình huống SV:	Đọc trước tài liệu [1], Chương 6 (tr.279-295), VBQPPL liên quan Chuẩn bị trước các câu hỏi thảo luận, tình huống Chuẩn bị thuyết trình Đọc tài liệu [2] về nội dung

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Phương pháp giảng dạy – học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	Thực hành tại PM, PMP, DN	Tự học		
	6.1.3. Phân loại hành vi cạnh tranh không lành mạnh						* Nghe giảng, ghi chép bài * Thuyết trình, đặt câu hỏi/trả lời * Thảo luận và trình bày kết quả theo nhóm các câu hỏi được GV giao trước theo hướng dẫn của GV	liên quan
Tuần 9: Từ: Đến...	Chương 6: Pháp luật về cạnh tranh không lành mạnh (tt) 6.2. Quy định của pháp luật Việt Nam về các hành vi cạnh tranh không lành mạnh và hình thức xử lý 6.2.1. Chi dẫn gây nhầm lẫn 6.2.2. Xâm phạm bí mật kinh doanh 6.2.3. Ép buộc trong kinh doanh 6.2.4. Gièm	2		2		6	GV: * Thuyết giảng * Hướng dẫn và tổ chức thuyết trình, phân biện giữa các nhóm * Đánh giá hoạt động thuyết trình * Tổ chức thảo luận nhóm và giải quyết tình huống SV: * Nghe giảng, ghi chép bài * Thuyết	Đọc trước tài liệu [1], Chương 6 (tr.295-318), VBQPPL liên quan Chuẩn bị trước các câu hỏi thảo luận, tình huống Chuẩn bị thuyết trình Đọc tài liệu [2] về nội dung liên quan

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Phương pháp giảng dạy – học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	Thực hành tại PM, PMP, DN	Tự học		
	pha doanh nghiệp khác 6.2.5. Gây rối hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp khác 6.2.6. Quảng cáo nhằm cạnh tranh không lành mạnh 6.2.7. Khuyến mại nhằm cạnh tranh không lành mạnh 6.2.8. Phân biệt đối xử của hiệp hội 6.2.9. Bán hàng đa cấp bất chính 6.2.10. Các hành vi cạnh tranh không lành mạnh trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ						trình, đặt câu hỏi/trả lời * Thảo luận và trình bày kết quả theo nhóm các câu hỏi được GV giao trước theo hướng dẫn của GV	
Tuần 10: Từ: Đến...	Chương 7: Tổ tụng cạnh tranh và xử lý vi phạm pháp luật cạnh tranh 7.1. Tổ tụng cạnh tranh	1		3		4	GV: * Thuyết giảng * Hướng dẫn và tổ chức thuyết trình, phản biện giữa các	Đọc trước tài liệu [1], Chương 7 (tr.319 đến hết), VBQPPL liên quan Chuẩn bị

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Phương pháp giảng dạy – học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	Thực hành tại PM, PMP, DN	Tự học		
	7.1.1. Khái niệm, đặc điểm của tổ tụng cạnh tranh 7.1.2. Chủ thể tiến hành và tham gia tổ tụng cạnh tranh 7.1.3. Thủ tục tổ tụng cạnh tranh 7.2. Thủ tục miễn trừ đối với hành vi hạn chế cạnh tranh 7.2.1. Nhận thức chung về miễn trừ đối với hành vi hạn chế cạnh tranh bị cấm 7.2.2. Thẩm quyền quyết định việc hưởng miễn trừ 7.2.3. Trình tự xem xét, quyết định việc hưởng miễn trừ 7.3. Xử lý vi phạm pháp						nhóm * Đánh giá hoạt động thuyết trình * Tổ chức thảo luận nhóm và giải quyết tình huống <u>SV:</u> * Nghe giảng, ghi chép bài * Thuyết trình, đặt câu hỏi/trả lời * Thảo luận và trình bày kết quả theo nhóm các câu hỏi được GV giao trước theo hướng dẫn của GV	trước các câu hỏi thảo luận, tình huống Chuẩn bị thuyết trình Đọc tài liệu [2] về nội dung liên quan

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Phương pháp giảng dạy – học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	Thực hành tại PM, PMP, DN	Tự học		
	luật cạnh tranh 7.3.1. Hình thức xử lý vi phạm pháp luật cạnh tranh 7.3.2. Thẩm quyền xử lý vi phạm pháp luật cạnh tranh bằng biện pháp hành chính							
Tuần 11: Từ: Đến...	Gặp gỡ chuyên gia	0		4		3	<u>GV:</u> * Tổ chức và kiểm soát nội dung, thời gian trao đổi giữa chuyên gia và SV <u>Chuyên gia:</u> * Trao đổi kinh nghiệm về các dạng hành vi vi phạm, tranh chấp về cạnh tranh thường xảy ra trên thực tế * Các công việc và thủ tục cần thực hiện để xác định hành vi và lựa chọn	Chuẩn bị các câu hỏi muốn trao đổi với chuyên gia

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Phương pháp giảng dạy – học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	Thực hành tại PM, PMP, DN	Tự học		
							<i>cách thức xử lý phù hợp</i> <i>* Các cách thức được doanh nghiệp sử dụng để tránh vi phạm pháp luật về cạnh tranh</i> <i>* Trao đổi và trả lời các câu hỏi của SV</i> <u>SV:</u> <i>* Theo dõi nội dung trao đổi của chuyên gia</i> <i>* Tương tác với chuyên gia</i> <i>* Trả lời Feedback</i>	
	Kiểm tra Tổng kết	0		1			<i>SV: kiểm tra</i> <i>GV: tổng kết và trả lời các câu hỏi (nếu có)</i>	Ôn tập và chuẩn bị làm kiểm tra
Tổng		15	0	30	0	55		

6. HỌC LIỆU:

6.1 Tài liệu chính: (tối đa 3 quyển)

[1] Trường Đại học Luật Hà Nội (2020), *Giáo trình Luật cạnh tranh*, NXB Công an nhân dân.

6.2 Tài liệu tham khảo: (tối đa 5 quyển)

[2] Trường Đại học Luật TpHCM (2020), *Giáo trình Pháp luật về cạnh tranh và giải quyết tranh chấp thương mại*, Nxb. Hồng Đức – Hội Luật gia Việt Nam.

6.3. Văn bản quy phạm pháp luật

[3] Luật Cạnh tranh năm 2018

[4] Nghị định số 35/2020/NĐ-CP của Chính phủ ngày 24/3/2020 quy định chi tiết một số Điều của Luật Cạnh tranh

[5] Nghị định số 75/2019/NĐ-CP của Chính phủ ngày 26/9/2019 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực cạnh tranh

7. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP HỌC PHẦN

7.1 Đánh giá quá trình: trọng số 50% trong điểm học phần

TT	PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ	MÔ TẢ	CÁC CDR ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ	CẤU TRÚC ĐIỂM THÀNH PHẦN
1	Điểm chuyên cần: Sinh viên đi học thường xuyên, đảm bảo số lượng buổi học theo quy định	- Đánh giá thái độ tích cực của sinh viên đối với môn học. - Đánh năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm cá nhân, tự định hướng hoạt động chuyên môn nghề nghiệp	CLO8	10%
2	Làm việc cá nhân: - Trong quá trình học sẽ có các câu hỏi và các bài tập vận dụng, GV sẽ gọi lần lượt SV lên trả lời hoặc làm bài kiểm tra nhanh.	- Đánh giá được mức độ tiếp thu và vận dụng kiến thức của từng sinh viên - Đánh giá kỹ năng tranh luận và phản biện.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8 CLO9 CLO10	
3	Thảo luận nhóm: - GV sẽ đưa ra các tình huống thực tế hoặc giả định, SV tiến hành thảo luận theo nhóm. Mỗi nhóm sẽ cử một đại diện trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình, GV hoặc các nhóm khác sẽ đặt câu hỏi hoặc phản biện, nhóm lập luận để bảo vệ quan điểm của	- Đánh giá mức độ tiếp thu và vận dụng kiến thức của SV để giải thích các vấn đề liên quan đến pháp luật cạnh tranh. - Đánh giá được khả năng vận dụng được các kiến thức kinh tế vĩ mô nhằm giải quyết các vấn đề có liên quan đến lĩnh vực này. - Đánh giá được kỹ năng tư duy sáng tạo, tư duy phản biện, kỹ năng nói trước đám đông, kỹ năng làm	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8 CLO9 CLO10	20%

	mình. - Tranh luận về các vấn đề cho trước	việc nhóm của SV.		
4	Bài tập thuyết trình: Tùy vào sĩ số lớp, GV sẽ chia thành các nhóm, mỗi nhóm từ 5-7 SV. Mỗi nhóm sẽ được giao một đề tài cụ thể trong phạm vi môn học. Đến chủ đề của nhóm nào, nhóm đó sẽ lên trình bày trước lớp bằng file power point. Mỗi nhóm sẽ có 20 phút để thuyết trình và 10 phút tương tác, phản biện trước lớp học. GV sẽ có bảng điểm đánh giá chung của nhóm và đánh giá từng cá nhân tham gia nhóm.	- Đánh giá tinh thần chủ động, tích cực của sinh viên trong việc tìm kiếm thông tin, kiến thức liên quan đến học phần. - Đánh giá kỹ năng thuyết trình, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng ứng dụng công nghệ và vận dụng các công cụ hỗ trợ để chuyển tải nội dung môn học. - Đánh giá được tri thức của sinh viên thông qua quá trình chuẩn bị, các kỹ năng và tổ chức cá nhân được phối hợp.	CLO1 CLO2 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8 CLO9 CLO10	
5	Làm việc với chuyên gia SV trao đổi, tương tác với chuyên gia trong phạm vi thời lượng và nội dung được GV thông báo trước.	- Đánh giá tinh thần chủ động, tích cực của sinh viên trong quá trình làm việc với chuyên gia. - Đánh giá kỹ năng giải quyết vấn đề khi được đưa ra tình huống - Đánh giá được tri thức của sinh viên thông qua quá trình chuẩn bị, các kỹ năng và tổ chức cá nhân.	CLO4 CLO6 CLO7 CLO8 CLO9 CLO10	30%
6	Kiểm tra tự luận giữa kỳ: Kiểm tra giữa kỳ 30-45 phút bằng một hoặc nhiều hình thức như nhận định, trắc nghiệm, bài tập tình huống nội dung từ chương 2 đến chương 7.	- Đánh giá khả năng ghi nhớ và vận dụng các vấn đề pháp lý đã học. - Đánh giá khả năng vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết từng tình huống cụ thể. - Đánh giá khả năng phân tích, tư duy và biện luận. - Đánh giá khả năng tư duy hệ thống, giải quyết các vấn đề thực tế được đưa ra trong bài kiểm tra.	CLO4 CLO6 CLO10	40%
TỔNG				100%

7.2 Đánh giá kết thúc học phần: trọng số 50% trong điểm học phần

PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ	MÔ TẢ	CÁC CDR ĐƯỢC ĐÁNH	CẤU TRÚC ĐIỂM THÀNH
----------------------	-------	-------------------	---------------------

		GIÁ	PHẦN
BÀI THI TỰ LUẬN: gồm 2 phần nhận định và tình huống - Bài thi 60 phút - Bao gồm 06 câu hỏi nhận định (đúng/sai và giải thích) và bài tập tình huống (có thể có 1 hoặc nhiều câu hỏi nhỏ) - Nội dung đề thi là một trong những nội dung đã học, nhằm vận dụng kiến thức đã học để giải quyết tình huống liên quan đến Luật Cạnh tranh	Đánh giá về kiến thức: - Đánh giá khả năng phân tích các vấn đề pháp lý để giải quyết các nhận định liên quan.	CLO2	15%
		CLO4	25%
	Đánh giá về kỹ năng: - Đánh giá khả năng phân tích, lập luận để giải quyết tình huống. - Đánh giá khả năng vận dụng tổng hợp được các kiến thức đã học để giải quyết tình huống (có thể bao hàm các kiến thức của các học phần trước có liên quan) - Đánh giá khả năng tư duy, phân tích, phản biện để bảo vệ được quan điểm cá nhân.	CLO6	45%
		CLO7	5%
	Đánh giá về mức tự chủ tự chịu trách nhiệm: - Đánh giá tính tích cực, chủ động tiếp thu kiến thức và kỹ năng được học; có khả năng định hướng và chủ động vận dụng những kiến thức đã học một cách linh hoạt trong từng tình huống thực tiễn.	CLO10	10%
Tổng			100%

8. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN

8.1 Quy định về tham dự lớp học

- Sinh viên vào lớp đúng giờ, tham dự đầy đủ các buổi học, tham dự thảo luận, phản biện nhóm và các hoạt động khác của học phần.

8.2 Quy định về hành vi lớp học

- Không nói chuyện, làm việc riêng trong giờ học, tuân thủ đúng quy định của lớp học.

8.3 Quy định về học vụ

- Sinh viên vắng học sẽ bị trừ điểm chuyên cần.

- Sinh viên không tham gia bài kiểm tra giữa kỳ mà không có lý do chính đáng thì bị điểm 0 bài kiểm tra này.

- Sinh viên không tham dự kỳ thi cuối kỳ bị xem là không hoàn thành học phần.

9. HOLISTIC RUBRIC:

9.1. Rubric đánh giá điểm chuyên cần và tham gia thảo luận/trả lời trên lớp

Tiêu chí	CĐR	Tỷ lệ	Mức chất lượng			
			Không đạt	Đạt	Tốt	Rất tốt
			0 – 4.9	5.0 – 6.9	7.0 – 8.4	8.5 – 10
Số buổi dự học (đủ tiết/buổi) theo thời khóa biểu	CLO8	50%	Tham dự < 70% số buổi học	Tham dự từ 70% đến < 80% số buổi học	Tham dự từ 80% đến < 90% số buổi học	Tham dự từ 90% số buổi học trở lên.
Sự chủ động, tích cực tham gia thảo luận/trả lời câu hỏi	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO9 CLO10	50%	Không tham gia thảo luận/trả lời đúng dưới 50% các câu hỏi về nội dung bài học.	Có tham gia thảo luận và trả lời đúng từ 50% đến dưới 70% các câu hỏi về nội dung bài học.	Có tham gia thảo luận và trả lời đúng từ 70% đến dưới 85% các câu hỏi về nội dung bài học.	Nhiệt tình tham gia thảo luận và trả lời đúng từ 85% đến 100% các câu hỏi về nội dung bài học.

9.2. Rubric đánh giá kết quả làm việc nhóm, thuyết trình

Tiêu chí	CĐR	Tỷ lệ	Mức chất lượng			
			Không đạt	Đạt	Tốt	Rất tốt
			0 – 4.9	5.0 – 6.9	7.0 – 8.4	8.5 – 10
Tổ chức và phối hợp tham gia thực hiện của các thành viên trong nhóm	CLO8	15%	< 40% số lượng thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ nhóm	Từ 40% đến 60% số lượng thành viên trở lên tham gia thực hiện nhiệm vụ nhóm	Từ 60% đến 80% số lượng thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ nhóm	Từ 80% đến 100% thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ nhóm
Hình thức bài báo cáo kết quả làm việc nhóm	CLO5	10%	Sơ sài, không đầy đủ các bộ cục (mở đầu, kết luận)	Các bộ cục (mở đầu, nội dung chính, kết luận)	Đầy đủ các bộ cục (mở đầu, nội dung)	Đẹp, rõ ràng các bộ cục (mở đầu, nội

			nội dung chính, kết luận), font chữ không đồng bộ, nhiều lỗi chính tả.	chưa rõ, font chữ đúng quy định, còn lỗi chính tả.	chính, kết luận) rõ ràng, font chữ đúng quy định, còn lỗi chính tả.	dung chính, kết luận), không lỗi chính tả
Kỹ năng trình bày trước đám đông	CLO7	15%	Nói nhỏ, không tự tin, không giao lưu với người nghe	Nói nhỏ, có giao lưu với người nghe, nhưng không tự tin.	Trình bày rõ ràng ở mức tốt, có phong cách tự tin khi giao lưu nhưng chưa xuất sắc.	Nói rõ, tự tin, thuyết phục, giao lưu với người nghe.
Tương tác/trả lời câu hỏi	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO6	30%	Trả lời đúng dưới 50% số câu hỏi được đặt ra.	Trả lời đúng từ 50% đến dưới 70% số câu hỏi được đặt ra.	Trả lời đúng từ 70% đến dưới 85% số câu hỏi được đặt ra.	Trả lời đúng từ 85% đến 100% số câu hỏi được đặt ra.
Nội dung Bài báo cáo kết quả làm việc nhóm	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO9 CLO10	30%	Đáp ứng dưới 50% yêu cầu về nội dung.	Đáp ứng từ 50% đến dưới 70% yêu cầu về nội dung.	Đáp ứng từ 70% đến dưới 80% yêu cầu về nội dung.	Đáp ứng từ 80% đến 100% yêu cầu về nội dung.

9.3. Rubric đánh giá kết quả tham gia buổi trao đổi với chuyên gia

Tiêu chí	CĐR	Tỷ lệ	Mức chất lượng			
			Không đạt	Đạt	Tốt	Rất tốt
			0 – 4.9	5.0 – 6.9	7.0 – 8.4	8.5 – 10
Tham gia đầy đủ các buổi trao đổi theo lịch thông báo	CLO8	50%	Tham dự < 70% số buổi trao đổi, đi trễ hoặc về sớm hơn 50% thời gian buổi trao đổi	Tham dự từ 70% đến < 80% số buổi trao đổi, đi trễ hoặc về sớm hơn 20% đến < 50% thời gian	Tham dự từ 80% đến < 90% số buổi trao đổi, đi trễ hoặc về sớm hơn < 20% thời gian buổi trao đổi	Tham dự từ 90% số buổi trao đổi trở lên, tham gia trọn vẹn thời gian buổi trao đổi, không đi trễ, về sớm.

				buổi trao đổi		
Tham gia tích cực các hoạt động mà chuyên gia đề ra (chuẩn bị tài liệu trước, gửi Feedback khi có yêu cầu)	CLO8	20%	Không chuẩn bị tài liệu, chỉ tham dự nhưng không gửi Feedback khi có yêu cầu	Chuẩn bị sơ sài, chỉ gửi feedback khi có yêu cầu một cách hạn chế	Chuẩn bị tương đối đầy đủ, gửi feedback khi có yêu cầu	Chuẩn bị tốt, chỉ, gửi Feedback khi có yêu cầu một cách tích cực, trách nhiệm, có tính xây dựng
Tương tác/trả lời câu hỏi của chuyên gia	CLO4 CLO6 CLO7 CLO9 CLO10	30%	Không giao lưu với chuyên gia	Giao lưu một cách hạn chế với chuyên gia	Có giao lưu với chuyên gia ở mức độ tương đối	Chủ động, tích cực tham gia phát vấn, trao đổi cùng chuyên gia

9.4. Rubric đánh giá bài kiểm tra quá trình

Tiêu chí	CĐR	Cấu trúc điểm thành phần	Mức chất lượng			
			Không đạt	Đạt	Tốt	Rất tốt
			0 – 4.9	5.0 – 6.9	7.0 – 8.4	8.5 – 10
Mức cơ bản	CLO6	60%	Trả lời đúng dưới 50% nội dung yêu cầu trong bài thi.	Trả lời đúng từ 50% đến dưới 70% nội dung yêu cầu trong bài thi.	Trả lời đúng từ 70% đến dưới 85% nội dung yêu cầu trong bài thi.	Trả lời đúng từ 85% đến 100% nội dung yêu cầu trong bài thi.
Mức nâng cao	CLO4	30%				
	CLO10	10%				

9.5. Rubric đánh giá bài thi cuối kỳ bằng hình thức tự luận

Tiêu chí	CĐR	Cấu trúc điểm thành phần	Mức chất lượng			
			Không đạt	Đạt	Tốt	Rất tốt

		phần	0 – 4.9	5.0 – 6.9	7.0 – 8.4	8.5 – 10
Mức cơ bản	CLO2	15%	Trả lời đúng dưới 50% nội dung yêu cầu trong bài thi.	Trả lời đúng từ 50% đến dưới 70% nội dung yêu cầu trong bài thi.	Trả lời đúng từ 70% đến dưới 85% nội dung yêu cầu trong bài thi.	Trả lời đúng từ 85% đến 100% nội dung yêu cầu trong bài thi.
	CLO6	45%				
Mức nâng cao	CLO4	25%				
	CLO7	5%				
	CLO10	10%				

9.6. Rubric đánh giá đánh giá kết quả chuẩn đầu ra học phần

Chuẩn đầu ra học phần	Tỷ lệ	Mới bắt đầu	Biết sơ sai	Hiểu sơ bộ	Hiểu căn kẽ	Hiểu sâu
		0 - 3.4	3.5 - 4.9	5.0 - 6.9	7.0-8.4	8.5-10
CLO1	1%	Mới thu nhận được một số ít thông tin mang tính rời rạc	Mới thiết lập được sự liên hệ giữa một số ít thông tin được thu nhận	Hiểu được các thông tin cơ bản và thiết lập được mối liên hệ sơ lược giữa chúng	Hiểu khá đầy đủ các thông tin cần thiết và thiết lập được mối liên hệ giữa chúng	Hiểu đầy đủ các thông tin cần thiết. Có thể khái quát hóa các thông tin thu nhận, đánh giá và vận dụng chúng vào các tình huống khác nhau, hoặc sáng tạo ra cái mới
CLO2	9%					
CLO3	1%					
CLO4	21%					
CLO5	1%					
CLO6	36%					
CLO7	5%					
CLO8	15%					
CLO9	2%					
CLO10	9%					
Tổng	100%					

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 7 năm 2022

P. Hiệu trưởng ✓

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Nguyễn Văn Chiến
Nguyễn Văn Chiến

Phạm
Đoàn Ngọc Phạm

Trần Thị Đông Hà
Trần Thị Đông Hà